

Bản án số: **28**/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2022

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chung Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 174, KV5, p3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Số 38, đường TT, phường SK, quận TP, Thành phố H. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Châu Phước M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con đề ngày 22/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chung Thị N trình bày:*

**Vào năm 2008**, giữa chị và anh Châu Phước M có kết hôn và có được 01 con chung tên là Châu Phước Th, giới tính nam, sinh ngày 13/9/2009, thời gian sau này giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn và đến ngày 30/11/2012 được Tòa án nhân dân huyện Gò Quao công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 82/20212/QĐST-HNGĐ. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị N và anh M thỏa thuận giao cháu Châu Phước Th cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh M không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Nay, chị phát hiện anh M không trực tiếp nuôi con mà giao con lại cho ông bà nội và người bác hai (ông T) nuôi dưỡng, trong khi đó ông bà nội là người cao tuổi, sức yếu

không có khả năng chăm sóc, chị N đã nhiều lần liên lạc thăm con và cháu Th có nguyện vọng được về chung sống cùng với mẹ ruột. Riêng về anh M hiện nay không còn đủ điều kiện nuôi con, anh M hay tụ tập bạn bè để chơi bời, nhậu nhẹt mà không giành thời gian chăm sóc cho cháu Th. Ngoài ra anh M còn sử dụng ma túy (loại ma túy đá) bị gia đình đưa đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, nay chị xét thấy anh M là cha mà không hoàn thành trách nhiệm, gương mẫu để lo cho con và chị thấy bản thân có đầy đủ điều kiện nuôi con tốt hơn, thu thập hàng tháng hiện nay của chị chứng minh là khoảng 20 triệu đồng. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châu Phước Th đến tuổi trưởng thành và chị cũng có ý kiến không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Châu Phước M (do bà Đặng Ngọc K là mẹ ruột của anh M trực tiếp nhận và cam kết giao lại), cũng như tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh M không cung cấp bản tự khai và cũng không đến Tòa án để làm việc, cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai đối với anh M, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh M không đến Tòa án trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, **bị đơn chưa chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; HĐXX còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.**

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của chị Chung Thị N. Buộc bị đơn anh Châu Phước M giao con chung cháu Châu Phước Th, sinh ngày 13/9/2009 lại cho chị Chung Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Châu Phước M được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp **luật tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn**. Nơi bị đơn anh Châu Phước M cư trú tại khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về lĩnh vực hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn vào ngày 22/3/2022 nhưng anh M vắng mặt lần thứ nhất nên phiên tòa phải hoãn và ấn định xét xử lại vào ngày hôm nay 14/4/2022 nhưng anh

M tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh M.

[3] Về con chung: Chị Chung Thị N và anh Châu Phước M chung sống có 01 con chung là cháu Châu Phước Th, sinh ngày 13/9/2009. Đến năm 2012 chị N và anh M đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 82/20212/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị N và anh M thỏa thuận giao cháu Châu Phước Th, sinh ngày 13/9/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh M không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Nhưng từ khi ly hôn cho đến nay anh M không trực tiếp nuôi con mà để mặt cho cháu Th sống với ông bà nội và người bác chăm sóc, nuôi dưỡng, trong khi đó ông bà nội tuổi cao, sức yếu không có khả năng chăm sóc; anh M thường hay tụ tập bạn bè chơi bời, nhậu nhẹt mà không giành thời gian chăm sóc cho con mà bỏ mặt cháu Th cho ông bà nội chăm sóc, xét thấy anh M là cha mà không hoàn thành trách nhiệm, gương mẫu để lo cho con. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, Hội đồng xét xử xét thấy anh M hiện nay không có công việc ổn định mà sống phụ thuộc vào gia đình, sau khi ly hôn đến nay thì anh M không quan tâm chăm sóc cháu Th mà giao lại cho người thân chăm sóc, ngoài ra anh M còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã được gia đình đưa anh đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang từ ngày 18/01/2021 đến ngày 26/4/2021, sau khi cai nghiện về anh M vẫn không sửa đổi, cho thấy anh M không còn đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

[4] Về phần chị N trình bày hiện nay có mức thu thập hàng tháng là khoảng 20 triệu đồng từ công việc buôn bán, chị đã thường xuyên về thăm non chăm sóc con, bản thân chị hiện nay có cuộc sống ổn định và đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu Th và thuận tiện trong việc chăm sóc con, cũng như sinh hoạt của cháu Th, chị yêu cầu Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th từ anh Châu Phước M.

[5] Xét về điều kiện thực tế của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với chị N hiện nay đã có nơi ở và thu thập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt hơn anh M, đồng thời cháu Th cũng có nguyện vọng được chung sống với chị N.

Tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về thay đổi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn “*Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên*”.

Từ những nhận định và căn cứ trên và để đảm bảo lợi ích của cháu Th, HĐXX xét cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con của chị N là phù hợp, ghi nhận ý kiến của chị N không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của của chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chung Thị N.

Buộc anh Châu Phước M giao con chung cháu Châu Phước Th, sinh ngày 13/9/2009 lại cho chị Chung Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Châu Phước M được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận ý kiến của chị Nc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chung Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009538 ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, sau khi khấu trừ chị N không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Châu Phước M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**